

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CÔNG
TRÌNH THỦY LỢI BÌNH ĐỊNH
MST: 4100259395

Số: 164 /BC - KTCTTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
(GIAI ĐOẠN 2018-2020)

Năm báo cáo : 2021

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước (từ 2018-2020)

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

a1) Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

Sản phẩm sản xuất chủ yếu của Công ty bao gồm diện tích tưới, tiêu, cấp nước cho cây lúa, màu và nuôi trồng thủy sản hàng năm; cạnh đó còn cung cấp nước cho nhà máy thủy điện, nhà máy chế biến tinh bột sắn; sản phẩm từ công tác tư vấn và thi công xây dựng công trình, từ nuôi trồng thủy sản...

Sản lượng diện tích tưới, tiêu, cấp nước trong 03 năm qua:

- Năm 2018: Kế hoạch: 59.800 ha, thực hiện: 61.305,83 ha, tương ứng đạt 102,5%.

- Năm 2019: Kế hoạch: 60.700 ha, thực hiện: 61.107,13 ha, tương ứng đạt 100,67%.

- Năm 2020: Kế hoạch: 59.025 ha, thực hiện: 59.025 ha, tương ứng đạt 100%.

Như vậy, trong 3 năm (2018-2020), Công ty luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

a2) Doanh thu

Doanh thu bao gồm từ các đối tượng miễn thu thủy lợi phí (được Nhà nước cấp bù), từ các đối tượng không miễn thu thủy lợi phí, từ kinh doanh khai thác tổng hợp, thu nhập từ hoạt động tài chính và thu nhập khác.

Tổng doanh năm 2018 -2020:

- Năm 2018: Kế hoạch: 54,926 tỷ đồng, thực hiện: 56,618 tỷ đồng; tương ứng đạt 103,08%.

- Năm 2019: Kế hoạch: 54,747 tỷ đồng, thực hiện: 54,673 tỷ đồng; tương ứng đạt 99,86%.

- Năm 2020: Kế hoạch: 52,737 tỷ đồng, thực hiện: 53,557 tỷ đồng; tương ứng đạt 101,55%

Từ năm (2018-2020), Công ty luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu kế hoạch đề ra, tuy nhiên đến năm 2019 chỉ đạt được 99,86% so kế hoạch do giảm thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. Trong đó, năm 2018 tăng doanh thu từ ngân sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do tăng diện tích và doanh thu từ kinh doanh khai thác tổng hợp; năm 2020 tăng doanh thu từ ngân sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do tăng diện tích và doanh thu từ sản phẩm dịch vụ công ích cấp nước, tưới, tiêu nước.

a3) Lợi nhuận trước thuế:

- Năm 2018: Thực hiện : 5.939 triệu đồng
- Năm 2019: Thực hiện : 5.607 triệu đồng
- Năm 2020: Thực hiện : 6.205 triệu đồng

Như vậy, lợi nhuận trước thuế của Công ty trong 03 năm duy trì ổn định nhờ tăng doanh thu và cân đối tiết kiệm chi phí sản xuất.

a4) Phải nộp ngân sách Nhà Nước:

- Năm 2018: 2.233 triệu đồng
- Năm 2019: 1.969 triệu đồng
- Năm 2020: 1.154 triệu đồng

Trong 3 năm qua, Công ty đã thực hiện đóng góp đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác vào ngân sách theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017) về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; theo đó, thủy lợi phí được chuyển thành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

- Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 đặt ra những yêu cầu cụ thể trong điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình thủy lợi; quản lý, khai thác công trình thủy lợi và vận hành hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi; dịch vụ thủy lợi; bảo vệ và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thủy lợi; trách nhiệm quản lý nhà nước về thủy lợi.

c) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ Thuận lợi:

Công ty được giao quản lý khai thác vận hành hệ thống công trình thủy lợi lớn và nhỏ trên địa bàn tỉnh để thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp của tỉnh nhà, một trong những ngành kinh tế được chú trọng của tỉnh hiện nay nên thường xuyên được các cấp ngành quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty về mọi mặt như các chế độ, thủ tục, chính sách, định hướng...

Được Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng mới một số hệ thống công trình, giao cho Công ty quản lý, khai thác, như hệ thống kênh Văn Phong, làm diện tích phục vụ tưới tiêu của Công ty tăng lên đáng kể, đồng thời một số diện tích chuyển từ hình thức tưới tiêu tạo nguồn sang tưới tiêu chủ động hoàn toàn.

Bên cạnh hoạt động lĩnh vực công ích, Công ty còn được phép kinh doanh thêm một số ngành nghề khác, vừa tận dụng được lợi thế sẵn có của Công ty, vừa tạo thế năng động trong việc tự chủ tìm kiếm công việc bên ngoài, tạo việc làm cho người lao động và tăng thêm thu nhập, tăng khoản đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển tạo điều kiện ứng dụng vào thực tiễn công tác xây dựng, quản lý, vận hành công trình thủy lợi, công tác quan trắc trong phòng chống bão lũ... đem lại hiệu quả và năng suất ngày càng cao.

Đội ngũ cán bộ, công nhân viên của Công ty ngày càng lớn mạnh, trẻ hóa, năng động, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ công nghệ ngày càng được cải thiện.

+ Khó khăn:

Luật Thủy lợi ra đời đặt ra nhiều yêu cầu nhiệm vụ mới, đòi hỏi kinh phí rất lớn để thực hiện các công việc như lập các hồ sơ, thủ tục về lập quy trình vận hành; đo đạc, kiểm định đánh giá an toàn công trình; hành lang bảo vệ công trình; cấp phép khai thác nước mặt; hành lang bảo vệ nguồn nước; mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; các nhiệm vụ bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi... Tuy nhiên nguồn kinh phí của Công ty rất hạn hẹp, không đủ khả năng đáp ứng.

Công tác thủy lợi hiện đã và đang đối diện với nhiều khó khăn thách thức. Nhu cầu sử dụng nước ngày càng lớn, tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai lũ lụt hạn hán xảy ra khốc liệt hơn, mâu thuẫn về lợi ích giữa các ngành dùng nước ngày càng gay gắt trong khi kho tài nguyên nước của chúng ta ngày càng có nguy cơ cạn kiệt.

Hầu hết hệ thống công trình thủy lợi xây dựng từ hàng chục năm trước đến nay đã hư hỏng xuống cấp không đáp ứng yêu cầu sử dụng nước của một nền sản xuất nông nghiệp hiện đại, đa dạng. Vì nguồn kinh phí có hạn nên mức độ đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình còn mang tính giải quyết tình thế, chưa mang tính tập trung, đồng bộ và đột phá. Trong khi, dưới sự tác động của biến đổi khí hậu và

thiên tai, nhất là đối với đặc thù khí hậu khắc nghiệt của khu vực miền Trung làm hệ thống công trình thủy lợi tỉnh ta bị ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, tuổi thọ, khả năng vận hành khai thác.

Biến động của nền kinh tế gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đầu tư xây dựng công trình như giá cả vật liệu, nhân công, máy thi công trên thị trường luôn có chiều hướng tăng khiến chi phí đầu vào các công trình cũng bị tăng cao theo, trong khi cấp bù từ ngân sách với mức giá không đổi, làm giảm quy mô, số lượng đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình hàng năm của Công ty.

Tổ chức thủy nông cơ sở các địa phương còn một số đơn vị thiếu và quá yếu. Tư tưởng, ý thức của nhiều người dân trong việc phối hợp cùng đơn vị thủy nông bảo vệ công trình thủy lợi, khai thác nguồn nước tưới, giữ gìn vệ sinh cảnh quan khu vực công trình còn chưa cao.

Dịch bệnh Covid – 19 nghiêm trọng, nguy hiểm diễn ra trong thời gian dài gây nhiều khó khăn, cản trở đến tình hình chung của toàn cộng đồng, xã hội, trong đó có Công ty. Mọi hoạt động bị hạn chế, ngừng trệ, người lao động bị giãn cách, cách ly trong thời gian dài... gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện mọi nhiệm vụ chung của toàn Công ty...

d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Chú trọng phát huy những lợi thế sẵn có, tận dụng những cơ hội, thuận lợi, đồng thời khắc phục những khó khăn, trở ngại mà Công ty đang đối mặt để hướng tới những mục tiêu trong tương lai:

- Đảm bảo nhu cầu nước cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh và trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân trong vùng hưởng lợi:

- Khai thác sử dụng nước hợp lý, phục vụ đa mục tiêu; khai thác sử dụng đi đôi với bảo vệ, phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; chú ý đến bảo vệ môi trường nước trong việc cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, phục vụ dân sinh và các hoạt động sản xuất khác;

- Nâng cao mức an toàn phòng chống và thích nghi để giảm thiểu tổn thất do thiên tai bão lũ gây ra:

- + Phối hợp cùng các cấp ngành hình thành được vùng an toàn lũ, đảm bảo các điều kiện thích nghi và an toàn cho dân sinh, sản xuất .

- + Đảm bảo an toàn hệ thống công trình: hồ chứa, đập dâng, cống, hệ thống kênh mương...

- Nâng cao năng lực và trình độ khoa học công nghệ về quy hoạch, thiết kế, xây dựng thủy lợi và quản lý tài nguyên nước, quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Nâng cao chất lượng công trình thủy lợi nhằm đáp ứng tốt khả năng trữ, tải nước và đảm bảo an toàn công trình; tăng khả năng vận hành công trình.

- Thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến về cấp nước, tiêu thoát nước, quy trình quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi nhằm hạn chế tác động bất lợi do biến đổi khí hậu.

- Chủ động, tích cực tìm kiếm công việc đối với lĩnh vực ngoài công ích, đem lại việc làm, ổn định và tăng thu nhập.

- Chủ động phòng chống dịch Covid – 19 trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nguy cơ khó lường, nghiêm túc tuân thủ quy định 5k “Khẩu trang – Khoảng cách – Khử khuẩn – Không tụ tập – Khai báo y tế” tại Cơ quan và cộng đồng để bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và xã hội, hoàn thành nhiệm vụ chung toàn Công ty...

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Ước thực hiện năm 2021
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất (sản phẩm công ích)					
a)	Diện tích tưới, tiêu, cấp nước	ha	61.305,83	61.107,13	59.024,88	77.122,15
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	56,618	54,673	53,557	65,752
3	Lợi nhuận trước thuế	“	5,939	5,607	6,205	7,869
4	Nộp ngân sách	“	2,233	1,969	1,154	0,900
5	Đầu tư duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình	“	11,821	10,439	6,598	7,989
a)	<i>Thực hiện trong năm</i>		<i>10,076</i>	<i>8,807</i>	<i>6,598</i>	<i>7,989</i>
b)	<i>Kết dư chuyển sang năm sau thực hiện</i>		<i>1,745</i>	<i>1,632</i>		
6	Tổng số lao động (công ích)	Người	297	297	297	390
7	Tổng quỹ lương (công ích)	Tỷ đồng	20,594	20,284	20,450	30,079
a)	<i>Quỹ lương quản lý</i>	“	<i>1,812</i>	<i>1,565</i>	<i>1,624</i>	<i>1,716</i>
b)	<i>Quỹ lương lao động</i>	“	<i>18,782</i>	<i>18,719</i>	<i>18,826</i>	<i>28,363</i>

2. Tình hình đầu tư tại các Xí nghiệp trực thuộc

- Đối với 06 Xí nghiệp hoạt động công ích: Hàng năm, Công ty giao các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và kinh phí hoạt động cho các Xí nghiệp, đồng thời thực hiện quản lý, điều hành và giám sát chặt chẽ tất cả các hoạt động sản xuất, tài chính của đơn vị.

- Đối với 02 Xí nghiệp hoạt động ngoài công ích: Hàng năm, Công ty giao các chỉ tiêu kế hoạch tài chính, các Xí nghiệp tổ chức triển khai sản xuất kinh doanh dưới sự quản lý, kiểm tra của Công ty. Từ năm 2020, Xí nghiệp Tư vấn thiết kế thủy lợi tạm ngừng hoạt động vì kinh doanh không hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất (từ năm 2018-2020) của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định. Báo cáo được công bố theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Bình Định (báo cáo);
- Bộ KH và Đầu tư (b/c theo ND 81/2015/NĐ-CP);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TV-KH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phú